

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2025/DS-ST**

Ngày: **21/7/2025**

*V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương

Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Nam Khánh – Thư ký TAND khu vực 8 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **244/2025/TLST-DS** ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: **02/2025/QĐXXST-DS** ngày 01 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H.

Địa chỉ: Số E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là số E N, phường L, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Đình B, sinh năm 1990 (Số CCCD: 031090008613); Địa chỉ: Tầng B Tòa nhà R, E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là Tầng B Tòa nhà R, E N, phường L, thành phố Hà Nội). Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 (Số CCCD: 027095006560); HKTT: khu phố B, phường N, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố B,

phường N, tỉnh Bắc Ninh). Vắng mặt.

2.2. Chị Nguyễn Thị Hoa V, sinh năm 1995 (Số CCCD: 027195010697). Vắng mặt.

HKTT: khu phố B, phường N, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố B, phường N, tỉnh Bắc Ninh).

Hiện trú tại: khu phố C, phường N, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố C, phường N, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Đại diện nguyên đơn là anh Dương Đình B trình bày:***

Ngày 03/08/2022, Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Đ1 – Phòng G (sau đây viết tắt là M) cùng với anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV có nội dung như sau:

- Hạn mức vay: 249.000.000 đồng;
- Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân;
- Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 16/08/2022 đến ngày 16/08/2027;
- Lãi suất vay: 20.5%/năm (lãi suất thả nổi);
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn;
- Phương thức trả nợ: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần.

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 03/08/2022 của anh Nguyễn Văn Đ. Theo đó Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Đ1 – Phòng G đã cấp cho anh Nguyễn Văn Đ 01 thẻ tín dụng có nội dung như sau:

- Loại thẻ tín dụng: MasterCard Super Free;
- Hạn mức thẻ: 250.000.000 đồng;
- Mục đích vay vốn: Chi tiêu cá nhân;
- Thời hạn sử dụng thẻ: 36 tháng, từ ngày 16/08/2022 đến ngày 16/08/2025;
- Lãi suất vay: Căn cứ Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng MSB ngày 03/8/2022 và Biểu lãi suất, phí thẻ tín dụng tại MSB thì anh Nguyễn Văn Đ sử dụng loại thẻ MasterCard Super Free, lãi suất áp dụng là 40%/năm;
- Lãi suất quá hạn: 145% lãi suất chi tiêu trong hạn;

Ngày 16/08/2022, M đã giải ngân cho anh Nguyễn Văn Đ theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV ngày 03/08/2022 với số tiền 249.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V đã thanh toán cho M tổng số tiền là 36.465.046 đồng (trong đó gốc: 16.600.000 đồng, lãi: 19.834.303 đồng, lãi quá hạn: 30.743 đồng). Từ ngày 16/10/2022 anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết tại hợp đồng vay. Tính đến ngày 21/7/2025, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V còn nợ MSB với số tiền 376.812.610 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 232.400.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 127.639.731 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 16.772.879 đồng.

Ngày 16/08/2022, MSB đã cấp cho anh Nguyễn Văn Đ 01 thẻ tín dụng với hạn mức thẻ là 250.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh Nguyễn Văn Đ đã thanh toán cho M tổng số tiền là 44.630.504 đồng (trong đó gốc: 22.477.074 đồng, lãi: 21.138.828 đồng, phí: 1.014.602 đồng). Từ ngày 13/02/2023, anh Nguyễn Văn Đ đã vi phạm Điều khoản điều kiện giao dịch chung về việc cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại MSB, qua đó anh Nguyễn Văn Đ đã không thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết. Tính đến ngày 21/7/2025, anh Nguyễn Văn Đ còn nợ MSB với số tiền 527.783.088 đồng trong đó:

- Nợ gốc: 227.522.926 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 212.853.958 đồng.
- Nợ lãi quá hạn/phí: 87.406.204 đồng.

Nay đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/7/2025 theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV ngày 03/8/2022 là: 376.812.610 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H số tiền còn nợ tính đến ngày 21/7/2025 theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 03/08/2022 là: 527.783.088 đồng.

Kể từ ngày 22/7/2025, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV ngày 03/08/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Ngoài ra, anh Nguyễn Văn Đ còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc

chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 03/08/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

**** Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày:***

Ngày 03/8/2022 anh Đ có ký kết hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP H số tiền 249.000.000 đồng, mục đích là vay tiêu dùng, thời hạn vay và lãi suất như hợp đồng Ngân hàng cung cấp cho Tòa án là đúng. Cùng ngày 03/8/2022 anh Đ có đăng ký mở 01 thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP H với hạn mức là 250.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu cá nhân, như hợp đồng Ngân hàng cung cấp cho Tòa án là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng do làm ăn khó khăn nên anh Đ mới chỉ trả được một phần nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, và đến nay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng TMCP H yêu cầu anh Đ phải trả nợ gốc, lãi như đơn khởi kiện thì anh Đ cũng đồng ý, tuy nhiên đề nghị Ngân hàng giảm một phần tiền lãi cho anh Đ và cho anh Đ thêm thời gian để thu xếp tiền trả nợ cho Ngân hàng.

**** Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hoa V trình bày:***

Ngày 03/8/2022 anh Nguyễn Văn Đ có ký kết hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP H số tiền 249.000.000 đồng để chi tiêu gia đình, thời hạn trả nợ và lãi suất như hợp đồng Ngân hàng cung cấp cho Tòa án. Chị V có ký văn bản đồng thuận cùng vay vốn và cùng có nghĩa vụ trả nợ với anh Đ cho Ngân hàng đối với hợp đồng này. Còn đối với việc anh Đ ký kết hợp đồng mở thẻ tín dụng với hạn mức 250.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP H thì chị V không biết, toàn bộ số tiền trong thẻ tín dụng này do anh Đ sử dụng vào mục đích riêng, chị V không được sử dụng số tiền này. Nay Ngân hàng TMCP H khởi kiện thì chị V chỉ đồng ý có trách nhiệm cùng anh Đ trả phần nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay (Hợp đồng số 0308/2022/HĐCV ngày 03/8/2022). Còn đối với khoản nợ thẻ tín dụng do anh Đ vay thì chị V không biết và không được sử dụng nên không đồng ý cùng trả số tiền này.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã tuân thủ đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 116, 117, 118, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26, 35, 39, 40, 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H.

- Buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V phải trả cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 21/7/2025 là 376.812.610 đồng theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV ngày 03/08/2022.

- Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 21/7/2025 là 527.783.088 đồng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 03/08/2022.

- Kể từ ngày 22/7/2025, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV ngày 03/08/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Ngoài ra, kể từ ngày 22/7/2025 anh Nguyễn Văn Đ còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 03/08/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V có địa chỉ tại phường N, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Quế Võ (nay là TAND khu vực 8 - Bắc Ninh).

Anh Đ và chị V đều đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ngày 03/08/2022, Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Đ1 – Phòng G cùng với anh Nguyễn Văn Đ đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV, theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh Đ vay số tiền 249.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận. Cùng ngày anh Đ và Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Đ1 – Phòng G có ký kết Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB, theo đó Ngân hàng đồng ý cấp cho anh Đ 01 thẻ tín dụng có hạn mức 250.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận. Các

hợp đồng này đều được hai bên tự nguyện ký kết, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Ngày 16/8/2022 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 249.000.000 đồng cho anh Đ, và chị Nguyễn Thị Hoa V cũng ký kết văn bản đồng thuận về việc vay vốn và cùng anh Đ trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng cũng đã cấp cho anh Đ 01 thẻ tín dụng với hạn mức thẻ là 250.000.000 đồng như thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Đ, chị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 21/7/2025 anh Đ, chị V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 376.812.610 đồng (trong đó: 232.400.000 đồng tiền nợ gốc, 127.639.731 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 16.772.879 đồng tiền nợ lãi quá hạn) theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV ngày 03/08/2022. Nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc anh Đ, chị V phải trả số tiền còn nợ nêu trên.

Đối với khoản nợ thẻ tín dụng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 03/8/2022, tính đến ngày 21/7/2025 anh Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 527.783.088 đồng (trong đó: 227.522.926 đồng tiền nợ gốc, 212.853.958 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 87.406.204 đồng tiền nợ lãi quá hạn/phí). Đây là khoản nợ riêng của anh Đ, chị V không biết và không ký hợp đồng, nên cần buộc anh Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ của khoản vay này.

[3] Kể từ ngày 22/7/2025, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV ngày 03/08/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Ngoài ra, kể từ ngày 22/7/2025 anh Nguyễn Văn Đ còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 03/08/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Đ, chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 116, 117, 118, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26, 35, 39, 40, 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tính đến ngày 21/7/2025 anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền còn nợ là: 376.812.610 đồng (trong đó: 232.400.000 đồng tiền nợ gốc, 127.639.731 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 16.772.879 đồng tiền nợ lãi quá hạn) theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV ngày 03/08/2022.

Kể từ ngày 22/7/2025, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoa V còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP H tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV ngày 03/08/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2. Tính đến ngày 21/7/2025 anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền còn nợ là: 527.783.088 đồng (trong đó: 227.522.926 đồng tiền nợ gốc, 212.853.958 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 87.406.204 đồng tiền nợ lãi quá hạn/phí) theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 03/8/2022.

Kể từ ngày 22/7/2025, anh Nguyễn Văn Đ còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP H tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 03/8/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Anh Đ và chị V phải chịu 18.840.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 0308/2022/HĐCV ngày 03/08/2022.

Anh Đ phải chịu 25.111.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 03/8/2022.

Trả lại Ngân hàng TMCP H 8.619.335 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0047285 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND KV8-Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Đức